

Số: 172/2024/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 287/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Kim N, sinh ngày 02/12/1998. Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn G, sinh ngày 01/01/1989. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị Kim N và ông Bùi Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Kim N và ông Bùi Văn G thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 người con tên Bùi Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/12/2021, hiện đang sống với bà N. Bà N và ông G thoả thuận giao các con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng và bà N tự nguyện không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Thị Kim N và ông Bùi Văn G thống nhất không có, nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hà Thị Kim N và ông Bùi Văn G mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí nhưng bà N tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông G nên được cản trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002657 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. H lại số tiền tạm ứng án phí còn chênh lệch là 150.000 đồng cho bà N theo biên lai trên, ông Bùi Văn G không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND xã Thanh Sơn, H. Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc